

Số: 1815 /KH-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chuẩn Cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 2358/QĐ-BGD&ĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định quản lý Khoa học Công nghệ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Chỉ thị số 201-CT/ĐU ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm về nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Chương trình Công tác số 67-CTr/ĐU ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 14/2/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch 679/KH-ĐHSP ngày 08 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Kế hoạch Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm (Nghị quyết thường kỳ Quý III, năm 2025).



Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (ĐHSP-ĐHTN) xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2025-2026 như sau:

1. MỤC TIÊU

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy định về khoa học công nghệ phù hợp với giai đoạn hiện nay, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo lộ trình trong Kế hoạch 679/KH-ĐHSP ngày 08 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030.

b) Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả đối với hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từng bước đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng, yếu tố then chốt cho sự phát triển Nhà trường.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu ưu tiên gắn với các lĩnh vực, ngành đào tạo thế mạnh của Trường, bám sát chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường; tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí uy tín quốc gia, các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus, đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 01/2024/BGD&ĐT; tăng số công bố quốc tế uy tín thêm 10% so với năm học 2024-2025; đẩy mạnh đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Tăng cường việc xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ.

d) Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đảm bảo liêm chính học thuật, đảm bảo các nghiên cứu tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

đ) Thúc đẩy và nâng cao chất lượng công tác sản xuất học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo góp phần đẩy mạnh việc tích hợp, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy và học của giảng viên.

e) Tăng tỉ trọng nguồn thu từ khoa học công nghệ thông qua việc thúc đẩy thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, đặc biệt là dự án nghiên cứu quốc tế.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

2.1. Các kết quả đã đạt được so với chỉ tiêu năm học

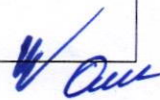
a) Hoạt động khoa học và công nghệ

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
1.	Xây dựng kế	02 bản kế hoạch	03 bản kế hoạch được	Hoàn thành

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
	hoạch hoạt động KHCN và HTQT năm học 2024-2025; Xây dựng kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác năm học 2024- 2025.	được phê duyệt và ban hành	phê duyệt và ban hành: - Kế hoạch hoạt động hợp tác quốc tế năm học 2024-2025 - Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo năm học 2024-2025 - Kế hoạch về việc hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường mầm non, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ năm học 2024-2025	kế hoạch.
2.	Sửa đổi, bổ sung văn bản quản lý về KHCN và HTQT	01-02 văn bản quản lý được điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới.	Đã ban hành 01 văn bản quản lý về KHCN. Dự thảo và lấy ý kiến 01 văn bản.	Hoàn thành kế hoạch
3.	Các nhiệm vụ khoa học công nghệ	- Phần đầu 01-02 đề tài Quỹ/Nhà nước hoặc tương đương được phê duyệt mới. - 03-04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được phê duyệt mới. - Triển khai thực hiện 02-03 đề tài cấp Đại học; - Triển khai 8-10 đề tài cấp cơ sở. Trong đó có đề tài có sản phẩm là bài báo WoS hạng Q1/Q2	- Được duyệt 02 đề tài Quỹ Nafosted - Được duyệt 05 đề tài cấp Bộ. - Triển khai 04 đề tài cấp Đại học. - Triển khai 10 đề tài cấp CS. Trong đó có đề tài có sản phẩm là bài báo Q1/Q2.	Hoàn thành vượt mức
4.	Công bố bài báo khoa học, đăng kí	- Hỗ trợ giảng viên công bố khoa học	- Hỗ trợ giảng viên của trường đã công bố 488	Hoàn thành

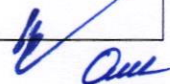


STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
	sở hữu trí tuệ	đáp ứng mức tối thiểu theo Thông tư 01/2024/BGD&ĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học (0,6 bài báo khoa học/giảng viên/năm, trong đó số bài báo khoa học thuộc danh mục WoS, Scopus là 0,3 bài báo WoS, Scopus /giảng viên/năm). - Hỗ trợ giảng viên đăng ký 01-02 đơn sở hữu trí tuệ.	bài báo khoa học (Trong đó: 109 Wos, Scopus, tỉ lệ bài báo WoS, Scopus/GV (theo Hemis): 0,6, vượt quy định là 0,3)). - Được cấp 01 văn bằng độc quyền sáng chế. Hỗ trợ 03 đơn đăng ký Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	
5.	Xuất bản giáo trình, bài giảng E-learning	- Xuất bản từ 10-15 giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của Trường; - Triển khai sản xuất mới hoặc chỉnh sửa bài giảng E-learning phục vụ đào tạo nhằm hướng đến đáp ứng theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học (nếu có).	- 27 giáo trình; 27 sách chuyên khảo; 56 sách tham khảo được xuất bản phục vụ đào tạo. - Triển khai 35 bài giảng E-learning mới.	Hoàn thành vượt mức
6.	Nghiên cứu khoa học của sinh viên	- Phê duyệt triển khai thực hiện từ 80-100 đề tài sinh viên NCKH; Tổ chức xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường, phần đầu thu hút khoảng 200-300 sinh viên	- Phê duyệt thực hiện mới 190 đề tài NCKH SV, đã nghiệm thu Đạt trở lên. Thu hút 410 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. - Lựa chọn 03 đề tài dự thi Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ.	Hoàn thành vượt mức



STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
		tham gia nghiên cứu khoa học; - Lựa chọn 01-03 đề tài NCKH sinh viên tham gia xét giải thưởng NCKH sinh viên cấp Bộ; lựa chọn 01-03 đề tài tham gia xét giải thưởng NCKH sinh viên cấp ĐHTN (nếu có); - Xét khen thưởng công bố khoa học cho người học theo quy định.	- Xét khen thưởng và hỗ trợ 44 bài báo khoa học cho người học.	
7.	Triển khai hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	- Thúc đẩy hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ với các đối tác. - 05-07 đề tài có sản phẩm chuyển giao.	- Có 15 sản phẩm của 12 đề tài chuyển giao cho các trường phổ thông. - 15 sản phẩm chuyển giao.	Hoàn thành vượt mức
8.	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, seminar chuyên đề	- Tổ chức/đồng tổ chức 01 hội thảo quốc tế; Tổ chức 5-7 hội nghị, hội thảo/seminar chuyên đề.	- Đồng tổ chức 02 hội thảo quốc tế; - Tổ chức 13 hội nghị, seminar chuyên đề, trong đó có 04 seminar, tọa đàm có yếu tố nước ngoài.	Hoàn thành vượt mức
9.	Tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên và người học	- Tổ chức 01-02 khóa tập huấn cho giảng viên về: Nâng cao năng lực công bố khoa học, viết đề xuất, thuyết minh nhiệm vụ KHCN cho giảng viên và người học.	- Tổ chức 03 khóa tập huấn nâng cao năng lực công bố khoa học, viết đề xuất, thuyết minh nhiệm vụ cho giảng viên; đổi mới sáng tạo cho người học.	Hoàn thành vượt mức

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
10.	Thực hiện các hoạt động của Hội đồng giáo sư cấp cơ sở và hội đồng xét sáng kiến	- Hội đồng giáo sư cấp cơ sở năm 2025 được thành lập và hoạt động đúng quy định (nếu có). - Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở năm 2025 được thành lập và hoạt động đúng quy định.	- Hội đồng giáo sư cấp cơ sở năm 2025 được thành lập và hoạt động đúng quy định. - Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở năm 2025 được thành lập và hoạt động đúng quy định.	Hoàn thành kế hoạch
11.	Thực hiện công tác xét hồ trợ trình độ cao, xét khen thưởng và hỗ trợ công bố khoa học	Tổ chức xét hồ trợ công bố khoa học và trình độ cao	Đã xét hồ trợ trình độ cao, khen thưởng công bố khoa học cho GV (12/2024).	Hoàn thành kế hoạch
12.	Thúc đẩy hoạt động các nhóm nghiên cứu chuyên sâu	- Hỗ trợ các nhóm NC xây dựng kế hoạch hoạt động. - Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trong việc đề xuất, tham gia đấu thầu các đề tài dự án KHCN. - Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề.	- Hỗ trợ nhóm nghiên cứu chuyên sâu xây dựng kế hoạch; đề xuất 09 đề tài KHCN các cấp. - Các nhóm tổ chức 04 hội thảo chuyên đề do thành viên nhóm là chủ nhiệm đề tài.	Hoàn thành kế hoạch
13.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học	- 01-02 dự án nghiên cứu được đề xuất và có ít nhất 01 đề xuất được phê duyệt.	03 dự án nghiên cứu được đề xuất và có 02 đề xuất được phê duyệt (dự án VVOB, dự án “Tư liệu hóa tiếng Pà Thẻn”).	Hoàn thành vượt mức
14.	Đổi mới công tác quản lý khoa học theo định hướng chuyển đổi số	-100% GV cập nhật đủ dữ liệu lên phần mềm - 100% GV cập nhật đủ dữ liệu lên tài khoản	-100% GV cập nhật đủ dữ liệu lên phần mềm - 100% GV cập nhật đủ dữ liệu lên tài khoản	Hoàn thành kế hoạch



b) Hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học

Trong năm học 2024-2025, Trường có 1345 lượt sinh viên, giảng viên tham gia chương trình tìm kiếm nhân tài số và được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học do Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia tài trợ với kinh phí gần 10 tỷ đồng.

Tổ chức chương trình cuộc thi khởi nghiệp TNUE START UP năm 2025 cho sinh viên; 03 lớp tập huấn về công tác viết bài báo khoa học, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo cho sinh viên.

2.2. Đánh giá

2.2.1. Ưu điểm

Các hoạt động khoa học công nghệ của Trường năm học 2024-2025 thu được nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu vượt mức chỉ tiêu đặt ra, điển hình như: 02 đề tài Quỹ Nafosted được phê duyệt mới; Công bố khoa học của giảng viên của Trường tăng vượt bậc so với năm học trước với 445 bài báo khoa học (trong đó có 109 bài trên tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus), xuất bản hơn 100 giáo trình, sách phục vụ đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học của Trường tăng cả về số lượng và chất lượng, nhiều đề tài đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ, số đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên có sản phẩm bài báo khoa học tăng hơn 200% so với năm học trước. Kết quả hoạt động khoa học công nghệ năm học 2024-2025 đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao thứ bậc xếp hạng của Trường theo Webometrics (tăng thêm 3500 bậc).

Để có được kết quả nổi bật đó, hoạt động khoa học công nghệ của Trường đã được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu, sự vào cuộc mạnh mẽ của lãnh đạo các đơn vị, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ giảng viên và người học của Trường.

2.2.2. Khó khăn, thách thức

Bên cạnh các kết quả nổi bật đã đạt được, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường còn gặp một số khó khăn và thách thức: Tỷ lệ công bố bài báo WoS/Scopus có xu hướng giảm từ 0,313 bài/năm học 2023-2024, còn 0,27 bài/GV năm học 2024-2025 do số lượng giảng viên toàn thời gian tăng; một số lĩnh vực khoa học xã hội khó công bố và một bộ phận giảng viên chưa quan tâm đến đầu tư viết bài báo khoa học để công bố trên tạp chí WoS, Scopus.

3. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025-2026

3.1. Định hướng chung

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về khoa học công nghệ để phù hợp với quy định hiện hành, thực tiễn phát triển của Nhà trường; chú trọng tới cơ hội tham gia nghiên cứu và công bố quốc tế của các giảng viên trẻ; tạo động lực khuyến khích người học

tham gia nghiên cứu khoa học; có biện pháp tăng cường kiểm soát liên chính trong các hoạt động nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu.

- Thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong khoa học công nghệ và nâng cao năng lực của cán bộ, giảng viên trong ứng dụng công nghệ thông tin nghiên cứu khoa học, tự quản lí, theo dõi hoạt động nghiên cứu khoa học cá nhân.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của Nhà trường.

- Nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học, phát huy thế mạnh của một trường đại học sư phạm chủ chốt để nâng cao chất lượng trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho các địa phương khu vực trung du miền núi phía Bắc:

Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ, Tỉnh và tương đương: Đề xuất căn cứ vào định hướng của các chương trình, dự án, đề án thuộc Chính phủ, các bộ, ngành, quỹ Nafosted,... Sản phẩm nghiên cứu cần hướng đến: (1) Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí trong danh mục WoS/Scopus; (2) Kết quả được đăng kí phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích; (3) Xuất bản sách chuyên khảo phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo của nhà trường; (4) Khuyến khích hợp tác quốc tế và công bố chung với các nhà khoa học quốc tế; (5) Kết quả có ứng dụng vào thực tiễn và chuyển giao công nghệ, ưu tiên giải quyết các vấn đề đổi mới giáo dục và đào tạo, giải quyết các vấn đề đặt hàng của địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Đại học và cấp Trường: Đề xuất nghiên cứu dựa trên các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng tâm của Nhà trường. Một số hướng nghiên cứu ưu tiên là: Phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại số; Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá người học; Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh tăng cường tự chủ đại học; Các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên; Nghiên cứu phát triển thị trường đào tạo, bồi dưỡng,... Sản phẩm cần hướng đến bao gồm: (1) Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí WoS/Scopus hoặc các tạp chí quốc gia uy tín (có điểm từ 0,75 trở lên theo đánh giá của Hội đồng Giáo sư Nhà nước); (2) Kết quả có ứng dụng vào đổi mới các hoạt động của Nhà trường, góp phần nâng cao năng lực đơn vị; (3) Chuyển giao phục vụ công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới và theo nhu cầu của các địa phương.

Đối với nghiên cứu khoa học của người học: Chú trọng bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học, khuyến khích người học thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực: (1) Đổi mới phương pháp dạy và học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông

2018; (2) Nghiên cứu giáo dục STEM/STEAM; (3) Đề xuất các mô hình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; (4) Nghiên cứu bảo tồn, phát huy, khai thác bền vững những giá trị lịch sử, văn hóa ở khu vực trung du miền núi phía Bắc. Người học được khuyến khích tham gia công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín.

- Nâng cao chất lượng công tác sản xuất học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trường.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hoạt động đổi mới sáng tạo trong giảng viên và người học nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên của Trường.

3.2. Chỉ tiêu chính đối với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

3.2.1. Về hoạt động khoa học và công nghệ

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khoa học công nghệ

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 01-02 quy định quản lý về khoa học công nghệ;

- 100% giảng viên cập nhật đủ lý lịch khoa học, tài khoản google scholar và dữ liệu khoa học trên hệ thống phần mềm quản lý khoa học theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ

- Phần đầu có 01-02 đề tài cấp Quỹ/Nhà nước hoặc tương đương được phê duyệt mới;

- 03-04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được phê duyệt mới;

- Triển khai thực hiện mới 04-06 đề tài cấp Đại học; 10-15 đề tài cấp cơ sở

Trong đó có một số đề tài có sản phẩm là bài báo WoS hạng Q1.

c) Hoạt động công bố khoa học

- Hỗ trợ giảng viên công bố khoa học đáp ứng mức tối thiểu theo Thông tư 01/2024/BGD&ĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học (0,6 bài báo khoa học/giảng viên/năm, trong đó số bài báo khoa học thuộc danh mục WoS, Scopus là 0,3 bài báo WoS, Scopus /giảng viên/năm);

- Hỗ trợ giảng viên đăng ký 01-02 đơn sở hữu trí tuệ.

d) Hoạt động sản xuất học liệu phục vụ đào tạo

- Xuất bản từ 10-15 giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của Trường;

- Triển khai sản xuất mới hoặc chỉnh sửa bài giảng E-learning phục vụ đào tạo nhằm hướng đến đáp ứng theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 01/2024/BGD&ĐT theo đề nghị của phòng đào tạo.

đ) Triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của người học

- Phê duyệt triển khai thực hiện từ 150-200 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học; Tổ chức xét giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, phần đầu thu hút khoảng 400-500 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;

- Lựa chọn 01-03 đề tài NCKH sinh viên tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ; lựa chọn 01-03 đề tài tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Đại học Thái Nguyên (nếu có);

- Xét khen thưởng, hỗ trợ công bố khoa học cho người học theo quy định.

e) Hoạt động hợp tác và chuyển giao công nghệ

- Thúc đẩy hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ với các đối tác;

- 05-07 đề tài có sản phẩm chuyển giao.

g) Tổ chức hội nghị hội thảo và tập huấn

- Tổ chức/đồng tổ chức 01 hội thảo quốc tế; Tổ chức 5-7 hội nghị, hội thảo/seminar chuyên đề;

- Tổ chức 01-02 khóa tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu nghiên cứu, công bố khoa học cho giảng viên và người học.

h) Thúc đẩy hoạt động các nhóm nghiên cứu

- Ban hành Quy định sửa đổi quy định quản lý hoạt động các nhóm nghiên cứu.

- Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất, tham gia đấu thầu các đề tài dự án KHCN, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề.

i) Thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ khác

- Thực hiện xét sáng kiến cơ sở, hỗ trợ trình độ cao, xét khen thưởng và hỗ trợ công bố KH theo quy định;

- Tổ chức hoạt động hội đồng giáo sư cơ sở năm 2026 (nếu có);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng và nhiệm vụ.

3.2.2. Về hoạt động đổi mới sáng tạo

- Tổ chức/phối hợp tổ chức 01-02 hoạt động đổi mới, sáng tạo cho người học;

- Phối hợp tổ chức 01 khóa tập huấn nhằm nâng cao năng lực về đổi mới sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp cho người học;

- Tham gia chương trình tìm kiếm nhân tài số do Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia tài trợ năm 2025/2026 (nếu có).

3.3. Biện pháp thực hiện

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về khoa học công nghệ; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khoa học công nghệ;

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu để tạo động lực cho sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo của Trường;

- Tổ chức hội thảo tập huấn về nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về nghiên cứu khoa học, viết và đăng bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín, viết đề

xuất đề tài/dự án nghiên cứu trong và ngoài nước theo các hướng nghiên cứu Trường có thể mạnh, đặc biệt là lĩnh vực khoa học giáo dục;

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, nhóm nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài trong tổ chức hoạt động, sự kiện khoa học công nghệ, phối hợp trong nghiên cứu và công bố quốc tế;

- Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, trong đó chú trọng đến các nhóm nghiên cứu khoa học trẻ;

- Tổ chức xét khen thưởng, hỗ trợ và biểu dương đối với các cán bộ, giảng viên và người học đăng tải nhiều bài báo quốc tế nằm trong danh mục WoS/Scopus;

- Đưa tiêu chí thành tích công bố trên tạp chí WoS/Scopus vào quy định xét thi đua, khen thưởng hàng năm;

- Khuyến khích cán bộ, giảng viên và người học tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ công bố khoa học.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả, đầu tư mới cơ sở vật chất phục vụ triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ;

- Tăng cường tham gia các diễn đàn về đổi mới sáng tạo do các Bộ, Ngành tổ chức.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a) Phòng KH-CN&HTQT: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động vào cuối năm học.

b) Phòng HC-TC: Xây dựng và đề xuất quy định về việc xét thi đua, khen thưởng hàng năm dựa trên thành tích về công bố trên tạp chí WoS/Scopus là một trong các tiêu chí chính và đưa vào áp dụng từ năm học 2025-2026.

c) Các khoa, Viện Nghiên cứu khoa học và xã hội nhân văn miền núi: Trên cơ sở kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của Trường theo từng hoạt động; Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong quản lý, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong năm học.

d) Đoàn thanh niên phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT xây dựng chi tiết và triển khai thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo cho sinh viên.

e) Các đơn vị khác trong Trường: Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong xây dựng kế hoạch, lập dự toán, triển khai thực hiện các hoạt động và đánh giá kết quả của hoạt động theo quy định.



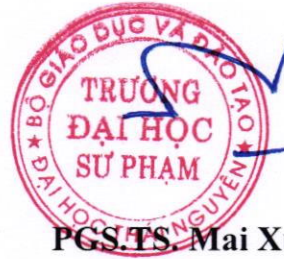
W/One

Trên đây là Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường năm học 2025-2026, đề nghị các đơn vị trong Trường triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc bản Kế hoạch này.

Nơi nhận: *Chu*

- Đại học Thái Nguyên (để b/c);
- Thường trực Hội đồng Trường (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để c/d);
- Các đơn vị trong Trường (để th/h);
- Cổng TTĐT Trường (để t/b);
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (05).

HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*



PGS.TS. Mai Xuân Trường

